



DANH SÁCH NỘP BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ:

Phòng thi: 1

Ngày thi: 23/06/2025

Tên lớp học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

Giảng đường: B1_CS1

ST	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số câu	Điểm	Ký nộp	Ghi chú
1	1101011259	Đinh Thị Ngọc	Anh	30/06/2005	Nữ	41	8.2	Anh	
2	1101010766	Lưu Quỳnh	Anh	19/05/2005	Nữ	19	3.8	Anh	
3	1101010769	Nguyễn Thị Hải	Anh	1/9/2005	Nữ	22	4.4	Hải	
4	1101010478	Nguyễn Thị Mai	Anh	27/12/2005	Nữ	18	3.6	Anh	
5	1101011261	Nguyễn Việt	Anh	9/11/2005	Nam	25	5	Anh	
6	1101011386	Bùi Gia	Bảo	14/06/2005	Nam	42	8.4	Bảo	
7	1101010785	Bùi Thị Kiều	Chinh	27/07/2005	Nữ	41	8.2	Chinh	
8	1101010786	Cao Mạnh	Cường	7/9/2005	Nam	42	8.4	Cường	
9	1101011372	Đinh Trọng	Đạo	3/5/2005	Nam	47	9.4	Đạo	
10	1101010512	Phạm Thành	Đạt	28/03/2005	Nam	31	6.2	Đạt	
11	1101010796	Bùi Thái	Dương	5/12/2005	Nam	27	5.4	Dương	
12	1101010797	Nguyễn Quang	Dương	17/09/2005	Nam	34	6.8	Dương	
13	1101011268	Nguyễn Văn	Dương	5/9/2003	Nam	43	8.6	Dương	
14	1101011269	Nguyễn Thu	Giang	29/09/2005	Nữ	23	4.6	Giang	
15	1101010807	Trương Hương	Giang	10/11/2005	Nữ	28	5.6	Hương	
16	1001010781	Trần Huy	Hải	14/07/2004	Nam	37	7.4	Hải	
17	1101010819	Nguyễn Thu	Hòa	29/04/2005	Nữ	41	8.2	Hòa	
18	1101010823	Đỗ Văn	Hồng	25/01/2005	Nam	29	5.8	Hồng	
19	1101011444	Hoàng Ánh	Hồng	26/11/2005	Nữ	40	8	Hồng	
20	1101011277	Đoàn Đức	Hùng	9/8/2005	Nam	37	7.4	Hùng	
21	1101010110	Nguyễn Việt	Hùng	26/08/2005	Nam	27	5.4	Hùng	
22	1101011279	Nguyễn Khải	Hưng	7/10/2005	Nam	26	5.2	Hưng	
23	1101010836	Trần Thanh	Huyền	14/12/2005	Nữ	26	5.2	Huyền	
24	1101010128	Nguyễn Trọng	Khang	26/03/2005	Nam	28	5.6	Khang	

Tổng số sinh viên dự thi: 24

Tổng số biên bản 0

Cán bộ coi thi 02

Trần Thị Lương

Hung Yên, ngày 23 tháng 06 năm 2025

Cán bộ coi thi 01

Vũ Thị Liên



DANH SÁCH NỘP BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ:

Phòng thi: 2
Ngày thi: 23/06/2025

Tên lớp học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại
Giảng đường: B2_CS1

ST	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số câu đúng	Điểm	Ký nộp	Ghi chú
1	1101011282	Dương Quốc	Khánh	19/08/2003	Nam	23	4.6	Khánh	
2	1101011404	Nguyễn Nam	Khánh	8/12/2005	Nam	25	5	Khánh	
3	1101010841	Vũ Duy	Kiên	1/9/2005	Nam	40	8	Kiên	
4	1101011284	Hoàng Thị	Lam	21/02/2005	Nữ	44	8.8	Lam	
5	1101010844	Bùi Khánh	Linh	6/10/2005	Nữ	24	0	Linh	Đình chỉ thi do sử dụng điện thoại
6	1101010845	Đặng Thị Nhật	Linh	1/10/2005	Nữ	33	6.6	linh	
7	1101011285	Đào Thị Thùy	Linh	7/11/2005	Nữ	39	7.8	linh	
8	1101010848	Kiều Khánh	Linh	8/10/2005	Nữ	36	7.2	linh	
9	1101010849	Lê Hoài	Linh	15/09/2005	Nữ	37	7.4	linh	
10	1101011380	Nguyễn Khánh	Linh	15/08/2005	Nữ	27	5.4	linh	
11	1101010852	Vũ Thị Ngọc	Linh	25/06/2005	Nữ	33	6.6	Linh	
12	1101011383	Nguyễn Thị	Mai	16/11/2004	Nữ	25	5	Mai	
13	1101010859	Nguyễn Công	Minh	25/10/2005	Nam	23	4.6	Minh	
14	1101010860	Phạm Quang	Minh	26/08/2005	Nam	30	6	Minh	
15	1101010861	Vũ Đức	Minh	3/11/2005	Nam	31	6.2	Minh	
16	1101011416	Nguyễn Trà	My	7/4/2005	Nữ	32	6.4	My	
17	1001010834	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	15/09/2004	Nam	37	7.4	Nghĩa	
18	1101010870	Trần Bích	Ngọc	22/03/2005	Nữ	28	5.6	Ngọc	
19	1101010874	Nguyễn Trần Thống	Nhất	19/01/2005	Nam	28	5.6	Nhất	
20	1101010875	Hoàng Thị Yến	Nhi	4/11/2005	Nữ	31	6.2	Nhi	
21	1101010877	Lê Quỳnh	Như	12/6/2005	Nữ	33	6.6	Như	
22	1101010880	Vương Thị Hồng	Nhung	1/6/2005	Nữ	26	5.2	Nhung	
23	1101011399	Phạm Thùy	Phương	27/08/2005	Nữ	36	7.2	Phu'ng	
24	1101010885	Nguyễn Minh	Quân	23/03/2005	Nam	37	7.4	Quân	
25	1101011432	Nguyễn Tiến	Quang	11/10/2005	Nam	39	7.8	Quang	
26	1101010888	Tạ Trường	Quang	9/11/2005	Nam	32	6.4	Quang	
27	1101011301	Nguyễn Phương	Quỳnh	19/08/2005	Nữ	43	8.6	Quỳnh	

Cán bộ coi thi 02

Vũ Thị Thùy Dung

Hưng Yên, ngày 23 tháng 06 năm 2025

Cán bộ coi thi 01

Phạm Việt Phương



DANH SÁCH NỘP BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ:

Phòng thi: 3

Ngày thi: 23/06/2025

Tên lớp học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

Giảng đường: B3_CS1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số câu đúng	Điểm	Ký nộp	Ghi chú
1	1101010760	Nguyễn Ngọc	An	5/11/2005	Nam	35	7	An	
2	1101010762	Nông Quốc	An	14/02/2005	Nam	32	6,4	Quốc An	
3	1101010765	Lương Ngọc	Anh	28/05/2005	Nữ	30	6	M2	
4	1101010774	Phạm Hoàng Phương	Anh	28/11/2004	Nữ	37	7,4	Phạm	
5	1101010778	Dương Ngọc	Ánh	2/9/2005	Nữ	23	4,6	Ngọc	
6	1101011263	Nguyễn Việt	Cường	13/09/2005	Nam	21	4,2	Cường	
7	1101011391	Trần Hải	Đặng	13/03/2005	Nam	41	8,2	Đặng	
8	1101010788	Nguyễn Tiến	Đạt	29/05/2005	Nam	17	3,4	Đạt	
9	1101011265	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	8/5/2005	Nữ	29	5,8	Diệu	
10	1101011733	Khuong Minh	Đức	11/9/2004	Nam	27	5,4	Đức	
11	1101010795	Nguyễn Việt	Dũng	16/01/2005	Nam	37	7,4	Dũng	
12	1101010520	Trần Minh	Dũng	26/07/2005	Nam	32	6,4	Dũng	
13	1101010798	Nguyễn Thảo	Dương	1/1/2005	Nữ	31	6,2	Dương	
14	1101010799	Phạm Bình	Dương	3/7/2005	Nam	24	4,8	Phạm	
15	1101010800	Tạ Minh	Dương	3/8/2005	Nam	34	6,8	Dương	
16	1101010801	Vũ Thùy	Dương	26/08/2005	Nữ	26	5,2	Dương	
17	1101010802	Đặng Khánh	Duy	18/01/2005	Nam	39	7,8	Duy	
18	1101010890	Trần Ngọc	Quỳnh	5/3/2005	Nữ	31	6,2	Quỳnh	
19	1101010896	Nguyễn Hiền	Thảo	2/1/2005	Nữ	39	7,8	Thảo	
20	1101010897	Nguyễn Đức	Thiện	25/02/2005	Nam	24	4,8	Thiện	
21	1101010713	Nguyễn Khánh	Toàn	25/12/2005	Nam	36	7,2	Toàn	
22	1101010905	Trần Thị Thùy	Trang	25/06/2000	Nữ	45	9	Trang	
23	1101011422	Nguyễn Thị Thúy	Vân	30/04/2005	Nữ	41	8,2	Vân	
24	1101010910	Lương Ngọc	Vượng	8/9/2005	Nam	36	7,2	Vượng	

Tổng số sinh viên dự thi: 24

Tổng số biên bản: 0

Hung Yên, ngày 23 tháng 06 năm 2025

Cán bộ coi thi 02


Vũ Thị Thắng

Cán bộ coi thi 01


Đoàn Thị Huệ



DANH SÁCH NỘP BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ:

Phòng thi: 4

Ngày thi: 23/06/2025

Tên lớp học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

Giảng đường: B1_CS1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số câu đúng	Điểm	Ký nộp	Ghi chú
1	1101010803	Nguyễn Phương	Duy	5/12/2005	Nam	42	8.4	Duy	
2	1101010806	Trần Thị Vân	Giang	30/04/2005	Nữ	41	8.2	giang	
3	1101010808	Lê Ngân	Hà	22/11/2005	Nữ	31	6.2	Ngân	
4	1101010811	Đỗ Thị Thúy	Hằng	12/1/2005	Nữ	34	6.8	Hằng	
5	1101010812	Nguyễn Thu	Hằng	10/10/2005	Nữ	43	8.6	Hằng	
6	1101010816	Phạm Thị	Hiền	7/1/2005	Nữ	43	8.6	Hiền	
7	1101010817	Dư Quang	Hiệp	29/10/2005	Nam	22	4.4	Hiệp	
8	1101011276	Đỗ Thanh	Hoa	18/12/2005	Nữ	38	7.6	Hoa	
9	1101010821	Bùi Việt	Hoàng	29/11/2005	Nam	48	9.6	Hoàng	
10	1101010822	Nguyễn Huy	Hoàng	30/10/2005	Nam	48	9.6	Hoàng	
11	1101010827	Nguyễn Thị Hoàng	Hương	6/1/2005	Nữ	42	8.4	Hương	
12	1101010828	Phùng Thị Thu	Hương	13/12/2005	Nữ	41	8.2	Hương	
13	1101010830	Nguyễn Quang	Huy	14/08/2005	Nam	39	7.8	Huy	
14	1101010831	Bùi Khánh	Huyền	21/10/2005	Nữ	36	7.2	Huyền	
15	1101010834	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	29/08/2005	Nữ	39	7.8	Huyền	
16	1101010835	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	14/01/2005	Nữ	38	7.6	Huyền	
17	1101010837	Phạm Trung	Khải	10/7/2005	Nam	23	4.6	Khải	
18	1101011445	Ngô Hoàng	Lan	12/6/2005	Nữ	41	8.2	Lan	
19	1101010846	Đỗ Thị Hoàng	Linh	29/04/2005	Nữ	41	8.2	Linh	
20	1101011382	Nguyễn Khánh	Linh	17/02/2005	Nữ	39	7.8	Linh	
21	1101011332	Toàn Hoàng Bảo	Linh	27/08/2005	Nữ	37	7.4	Linh	
22	1101010853	Lê Tuấn	Long	13/11/2005	Nữ	34	6.8	Long	
23	1101010174	Đỗ Phương	Ly	3/1/2005	Nữ	38	7.6	Ly	
24	1101011288	Trần Khánh	Ly	15/11/2005	Nữ	39	7.8	Ly	
25	1101010180	Chu Thị Hoàng	Mai	1/11/2005	Nữ	42	8.4	Mai	

Tổng số sinh viên đi 25

Tổng số biên bản: 0

Cán bộ coi thi 02

Đoàn Thị Huệ

Hưng Yên, ngày 23 tháng 06 năm 2025

Cán bộ coi thi 01

Phạm Việt Phương



DANH SÁCH NỘP BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ:

Phòng thi: 5

Ngày thi: 23/06/2025

Tên lớp học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

Giảng đường: B2_CS1

ST T	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số câu đúng	Điểm	Ký nộp	Ghi chú
1	1101030632	Chu Hải	Nam	31/05/2005	Nam	25	5	Nam	
2	1101010864	Đỗ Hằng	Nga	3/11/2005	Nữ	25	5	Nga	
3	1101011293	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	17/07/2005	Nữ	30	6	Ngân	
4	1101010876	Nguyễn Yến	Nhi	23/03/2005	Nữ	32	6.4	Nhi	
5	1101010879	Hà Thị Hồng	Nhung	5/5/2005	Nữ	30	6	Nhung	
6	1101010237	Nguyễn Nam	Phương	26/01/2005	Nam	34	6.8	Phường	
7	1101010887	Nguyễn Xuân	Quang	31/01/2005	Nam	31	6.2	Quang	
8	1101011304	Đặng Thị Phương	Thảo	17/08/2005	Nữ	32	6.4	Thảo	
9	1101010899	Nguyễn Thị Anh	Thơ	1/8/2005	Nữ	25	5	Thơ	
10	1101010900	Đỗ Minh	Thu	13/09/2005	Nữ	37	7.4	Thu	
11	1101011305	Nguyễn Thanh	Thu	27/01/2005	Nữ	30	6	Thu	
12	1101010280	Đỗ Hoài	Thương	29/03/2005	Nữ	44	8.8	Thương	
13	1101011310	Đình Quốc	Toán	25/06/1997	Nam	37	7.4	Toán	
14	1101010903	Lương Quỳnh	Trang	9/11/2005	Nữ	30	6	Trang	
15	1101011314	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	20/01/2005	Nữ	42	8.4	Trang	
16	1101011315	Phạm Thị	Trang	29/01/2004	Nữ	44	8.8	Trang	
17	1101010904	Phan Thị Huyền	Trang	10/10/2005	Nữ	37	7.4	Trang	
18	1101011377	Đỗ Thế	Tùng	9/10/2005	Nam	36	7.2	Tùng	
19	1101010911	Đỗ Tường	Vy	7/8/2005	Nữ	34	6.8	Vy	
20	1101010329	Trần Thị Chiêu	Xuân	7/5/2005	Nữ	32	6.4	Xuân	
21	1101011370	Đình Thị Hải	Yến	9/3/2004	Nữ	42	8.4	Yến	

Tổng số sinh viên dự thi: 21

Tổng số biên bản: 0

Cán bộ coi thi 02

Vũ Thị Thủy Dung

Hung Yên, ngày 23 tháng 06 năm 2025

Cán bộ coi thi 01

Vũ Thị Liên